TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày: 16-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H1ỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo
Ông Vũ Đình Phúc

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Cấp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2018/TLST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Đoàn Đức T (Đoàn Văn Khái) - Sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn V, xã L, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Mạnh H, con bà Đỗ Thị K(đã chết); có vợ là Dương Thị N và hai con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2018, đến ngày 02/9/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên Đoàn Văn T8 - Sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn V, xã L, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đức T1 và bà Dương Thị T2; có vợ là Đào Thị N1 và một con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2018, đến ngày 02/9/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên Phạm Văn D - Sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn N, xã L, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T3, con bà Trần Thị T4 (đã chết); có vợ là Lê Thị L1 và ba con; tiền án: Không; tiền

sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2018, đến ngày 02/9/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên Phạm Quang H1 - Sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn N, xã L, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T5 và bà Phạm Thị S; có vợ là Bùi Thị N2 và một con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2018, đến ngày 02/9/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên Lê Văn S1 - Sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn V, xã L, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, con bà Đoàn Thị B (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị M và ba con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2018, đến ngày 02/9/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên Phạm Quang H2 (Phạm Quang Hân) - Sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn V, xã L, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng T6 và bà Đoàn Thị H3; có vợ là Phạm Thị C và ba con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên Phạm Văn T7 - Sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn N xã L, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng C1, con bà Phạm Thị M1(đã chết); có vợ là Trần Thị T7 và bốn con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 58/HSST ngày 19/8/1998 của Tòa án nhân dân H1ện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người làm chứng: Anh Ngô Quang N2 - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn D, xã T8, Huyện B1, tỉnh Nam Định.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 30/8/2018, Đoàn Đức T, Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1 đều trú tại xã L, Huyện Ý Yên đến trang trại chăn nuôi của gia đình nhà Lê Văn S1 là người cùng xã ngồi chơi, uống nước. Sau đó T, T8, D, H1 rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền, S1 đồng ý, cho mượn địa điểm tại phòng ngủ của gia đình để đánh bạc. Phạm Văn D đưa cho S1

số tiền 40.000đ để mua bài tú lơ khơ, chè, thuốc lá. Sau đó Đoàn Đức T lấy chiếu chải ra nền nhà cùng T8, D, H1 đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền. Hình thức chơi như sau: Các đối tượng dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để chơi và thống nhất từ to tới nhỏ theo thứ tự: Sáp (3 quân bài giống nhau), Liêng (3 quân bài liên tiếp), Đĩ (3 quân bài đầu người), Không có 3 nước bài như trên thì tính điểm để ăn thua (Điểm từ 01 đến 9), Các quân bài đầu người và 10 tính là không điểm. Khi bắt đầu chơi, mỗi người chơi bỏ vào trầu giữa chiếu (gọi là gà), thấp nhất số tiền 10.000đ, người làm chương (cầm cái) chia đều cho mỗi người 3 quân bài, rồi lên bài, nếu ai có nước to thì tố thêm (đặt thêm tiền) cao nhất là 100.000đ, hoặc úp bài không chơi ván đó nữa, tùy thuộc bài và người chơi; mỗi người chơi chỉ được tố 2 lần trong một ván, sau đó cộng điểm bài, ai cao điểm nhất sẽ được tiền trầu gà, tiền tố thêm của những người chơi còn lại và được chia ván tiếp theo. Nếu ai tố to và thắng thì bỏ ra số tiền 10.000đ để đưa cho chủ nhà, gọi là tiền điện, nước, thuốc lá (các đối tượng chưa bỏ ra cho chủ nhà số tiền gì cả). Khi các đối tượng T, D, T8, H1 đang đánh bạc thì có Phạm Quang H2, Phạm Văn T7 trú tại xã L và Ngô Quang N2 trú tại xã Tam Thanh, Huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định đến nhà S1. H2, T7 vào chơi đánh bạc cùng, Nguyên ngồi ngoài xem không chơi. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày khi T, H1, D, T8, H2, T7 đang đánh bạc tại nhà Lê Văn S1 thì bị tổ công tác Công an Huyện Ý Yên phối hợp cùng Ban Công an xã L phát hiện bắt quả tang.

Quá trình bắt giữ, Phạm Quang H2, Phạm Văn T7 bỏ chạy thoát, đến ngày 31/8/2018, H2, T7 đã đến cơ quan Công an Huyện Ý Yên trình báo và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Thu giữ vật chứng gồm: Tại chiếu bạc số tiền 2.100.000đ và bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng. Thu giữ trên người các đối tượng: Phạm Quang H1 số tiền 1.540.000đ và 01 ĐTDĐ hiệu OPPO F1S; Đoàn Đức T số tiền 2.000.000đ và 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A37; Đoàn Văn T8 số tiền 1.500.000đ và 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA 105; Ngô Quang N2 số tiền 8.435.000đ và 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE 6 và 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA; Lê Văn S1 số tiền 1.100.000đ và 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A37; Phạm Văn D số tiền 4.150.000đ và 01 ĐTDĐ hiệu OPPO F1. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu AIRBLADE màu đỏ BKS 18D1-06388; 01 xe máy nhãn hiệu FUTURE có BKS 18Y2-1960; 01 xe máy NOUVO có BKS 18Y2-2154; 01 xe máy WAVE.RS có BKS 18B1-56089; 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS có BKS 18D1-23241 và 01 xe máy điện nhãn hiệu VESPA.

Quá trình điều tra xác định ngoài số tiền thu giữ trên chiếu bạc 2.100.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc, các đối tượng khai nhận sẽ dùng số tiền 9.190.000đ vào mục đích đánh bạc gồm: Đoàn Đức T số tiền 2.000.000đ; Đoàn Văn T8 số tiền 1.500.000đ; Phạm Quang H1 số tiền 1.540.000đ; Phạm Văn D số

tiền 4.150.000đ. Như vậy tổng số tiền mà Đoàn Đức T, Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1, Phạm Quang H2 và Phạm Văn T7 dùng vào việc đánh bạc trái phép là 11.290.000đ.

Lê Văn S1 là chủ nhà, đồng ý cho mượn địa điểm, chuẩn bị bài để Đoàn Đức T, Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1, Phạm Quang H2, Phạm Văn T7 đánh bạc tại nhà mình. Hành vi của Lê Văn S1 không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc, hoặc Lê Văn S1 phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về tội Đánh bạc.

Đối với Ngô Quang N2, quá trình điều tra xác định N2 không tham gia đánh bạc. Do vậy Công an Huyện Ý Yên không đề cập xử lý.

Vật chứng vụ án: Số tiền 11.290.000đ mà Đoàn Đức T, Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1, Phạm Quang H2, Phạm Văn T7 dùng vào việc đánh bạc, xác định là vật chứng của vụ án, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân cần tịch thu tiêu hủy. Riêng số tiền 40.000đ mà Phạm Văn D đã đưa cho Lê Văn S1 nhờ đi mua bài, thuốc lá cho các đối tượng sử dụng hết trong quá trình đánh bạc. Vì vậy cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Ý Yên không đặt vấn đề truy thu số tiền nêu trên.

Đối với tài sản đã thu gồm: Ngô Quang N2 số tiền 8.435.000đ và 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE 6, 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA; Lê Văn S1 số tiền 1.100.000đ và 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A37; Phạm Quang H1 01 ĐTDĐ hiệu OPPO F1S và 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS có BKS 18D1-23241; Đoàn Đức T 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A37 và xe máy nhãn hiệu WAVE.RS có BKS 18B1-56089; Đoàn Văn T 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA 105 và 01 xe máy điện nhãn hiệu VESPA; Phạm Văn D 01 ĐTDĐ hiệu OPPO .F1 và 01 xe máy nhãn hiệu NOUVO có BKS 18Y2-2154; Phạm Quang H2 01 xe máy nhãn hiệu AIRBLADE có BKS 18D1-06388 đều là tài sản cá nhân, không dùng vào mục đích đánh bạc, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Ý Yên đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu FUTURE có BKS 18Y2-1960 thu giữ của Phạm Văn T7. Quá trình điều tra, T7 khai nhận mượn của anh Phạm Văn H4 ở thôn N, xã L, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. T7 và anh Hữu không xuất trình được giấy tờ hợp pháp có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Ý Yên tách ra để xác minh, xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-YY, ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố các bị can Đoàn Đức T, Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1, Lê Văn S1, Phạm Quang H2, Phạm Văn T7 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Đoàn Đức T, Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1, Lê Văn S1, Phạm Quang H2, Phạm Văn T7 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu

trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-YY, ngày 30/10/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự tuyên bố Đoàn Đức T, Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1, Lê Văn S1, Phạm Quang H2 và Phạm Văn T7 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Đoàn Đức T, Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1 mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn S1, Phạm Quang H2 mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo S1 được trừ thời gian tạm giữ từ 30/8/2018, đến ngày 02/9/2018.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn T7 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài; tịch thu số tiền 11.290.000đ sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối hận, hứa sẽ không vi phạm nữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có

đủ căn cứ để xác định: Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 30/8/2018 tại trang trại của Lê Văn S1 - Sinh năm 1967 ở thôn V, xã L, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Trong lúc Đoàn Đức T, Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1, Phạm Quang H2, Phạm Văn T7 đang có hành vi đánh bạc trái phép thì bị Tổ công tác Công an Huyện Ý Yên phối hợp với Ban Công an xã L bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.100.000đ. Ngoài ra có căn cứ chứng minh Đoàn Đức T sẽ dùng số tiền 2.000.000đ; Đoàn Văn T8 sẽ dùng số tiền 1.500.000đ; Phạm Quang H1 sẽ dùng số tiền 1.540.000đ; Phạm Văn D sẽ dùng số tiền 4.150.000đ vào việc đánh bạc. Như vậy tổng số tiền mà Đoàn Đức T, Đoàn Văn T, Phạm Văn D, Phạm Quang H1, Phạm Quang H2, Phạm Văn T7 đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc trái phép là 11.290.000đ. Đối với Lê Văn S1 mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho Đoàn Đức T, Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1, Phạm Quang H2, Phạm Văn T7 mượn lán tại trang trại của mình để đánh bạc trái phép, theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2010-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì hành vi của Lê Văn S1 phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về tội đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng trên địa bàn. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố là đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Đoàn Đức T, Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1 là những người khởi xướng việc đánh bạc và tham gia đánh bạc từ đầu nên có vai trò cao hơn các bị cáo còn lại.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Đoàn Đức T, Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1, Phạm Quang H2, Lê Văn S1 đều phạm tội lần đầu và thuộc T7 hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Phạm Văn T7 thuộc hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều

tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy nên cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có thu nhập thấp và đang phải nuôi con nhỏ; vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài; tịch thu số tiền 11.290.000đ sung quỹ Nhà nước.

[9] Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Đức T (Đoàn Văn Khái), Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1, Lê Văn S1, Phạm Quang H2 (Phạm Quang Hân), Phạm Văn T7 phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Đoàn Đức T, Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1 mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2018, đến ngày 02/9/2018.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lê Văn S1, Phạm Quang H2 mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lê Văn S1 được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2018, đến ngày 02/9/2018 (quy đổi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Lê Văn S1 còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T7 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Giao các bị cáo Đoàn Đức T, Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1, Lê Văn S1, Phạm Quang H2, Phạm Văn T7 cho Ủy ban nhân dân xã L, Hiuyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài; tịch thu số tiền 11.290.000đ sung quỹ Nhà nước (theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 05/11/2018 giữa Công an H1ện Ý Yên với Chi cục Thi hành án dân sự H1ện Ý Yên).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Đoàn Đức T, Đoàn Văn T8, Phạm Văn D, Phạm Quang H1, Lê Văn S1, Phạm Quang H2, Phạm Văn T7 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong T7 hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + Huyện;
- Công an Huyện;
- Phòng lưu trữ CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã L;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.